

Quan điểm Đại hội XIII của Đảng về con người là mục tiêu của sự phát triển

Đỗ Thanh Hải

Tại Đại hội XIII Đảng ta đã bổ sung, phát triển những luận điểm, nhận thức mới thể hiện nhất quán việc coi trọng con người, nhấn mạnh phải phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển. Tất cả vì con người chính là điểm nổi bật, phản ánh bản chất cách mạng, tiến bộ trong đường lối lãnh đạo của Đảng, của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Nhà nước, nhân dân ta lựa chọn.

1. Đặt vấn đề

Có thể khẳng định, quan điểm về con người là mục tiêu của sự phát triển mang tính bao trùm, nhất quán và xuyên suốt trong chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng ta trong các thời kỳ cách mạng. Điều đó trở thành điều kiện tiên quyết cho việc lựa chọn con đường, định hình đường lối cách mạng của Đảng ở mỗi thời kỳ, giai đoạn lịch sử cũng như cấu thành đặc trưng, thuộc tính cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa trong công cuộc đổi mới. Quan điểm đó tiếp tục được thể hiện nhất quán, rõ ràng, ngày càng sâu sắc hơn trong nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Nhấn mạnh điều này, trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Đảng ta khẳng định phải: *Phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là trung tâm, chủ thể, nguồn lực quan trọng nhất và mục tiêu của sự phát triển*⁽¹⁾. Quan điểm về con người là mục tiêu của sự phát triển trong Văn kiện Đại hội XIII được thể hiện trên một số nội dung chủ yếu dưới đây.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm của Đảng ta về con người là mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục kế thừa và phát triển những thành tựu lý luận về mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì con người, vì nhân dân trong các kỳ Đại hội trước, trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta tiếp cận con người không dừng lại ở vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu, mà còn lấy *con người là trung tâm của phát triển và được chia sẻ những thành quả của quá trình phát triển kinh tế*⁽²⁾. Tinh thần trên được thể hiện ở chủ trương gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước, từng chính sách và trong suốt quá trình phát triển chứ không chờ đến khi kinh tế đạt tới trình độ phát triển cao mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, càng không hy sinh tiến bộ và công bằng xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

Hiện nay, nước ta đang tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng chú trọng hơn chất lượng và tăng tính bền vững với các khâu đột phá là hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển

nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những “khuyết tật” của kinh tế thị trường, tăng tính hiệu quả của định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm làm cho kinh tế thị trường đi đúng hướng. Trong đại dịch COVID-19, nước ta đã giải quyết tốt quan hệ giữa hai nhiệm vụ song trùng: vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế. Có thể thấy, mô hình phát triển kinh tế của nước ta thời gian qua đã thực sự thể hiện tính ưu việt, giảm gánh nặng nhà nước, tăng trách nhiệm xã hội của cộng đồng và mỗi người dân, hướng tới mục tiêu chung vì quyền lợi, sức khỏe và tính mạng của nhân dân. Với nền tảng, thực lực kinh tế không bằng các nước phát triển, nhưng nước ta lại giải quyết rất tốt vấn đề phòng chống dịch bệnh COVID-19 và phát triển kinh tế - xã hội. Điều đó cho thấy rõ ràng mục tiêu vì con người trong nhận thức và giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của Đảng, Nhà nước.

Trong Văn kiện Đại hội XIII, Đảng ta đề ra nhiệm vụ trọng tâm: *Thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân*⁽³⁾. Đồng thời, Đảng ta chỉ rõ cần chú ý đến *tính thực tiễn của chính sách xã hội* phải đem lại công bằng, đặc biệt đối với việc quan tâm đến các bộ phận yếu thế trong xã hội; hướng đến bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội mang tính *bền vững*; tập trung vào *giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, kiểm soát phân tầng xã hội và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân*⁽⁴⁾. Đây là những định hướng lớn, là sự tiếp tục các mục tiêu, phương hướng nhiệm kỳ đại hội trước cũng như phản ánh nhu cầu tất yếu của sự vận động xã hội đặt ra.

Kiểm soát *phân tầng xã hội* là điểm nhân lý luận trong văn kiện lần này. Nói đến phân tầng xã hội không chỉ dừng lại ở phân hoá giàu nghèo - thiên về nội hàm kinh tế, mà còn với ý nghĩa là khoảng cách xã hội doãng ra giữa các tầng lớp xã hội do hệ quả của phân hoá giàu nghèo, là căn nguyên dẫn tới bất bình đẳng, mâu thuẫn, xung đột xã hội. Đây là một thực tế đã được Đảng ta nhận thức rất rõ ràng. Cho nên, đưa vào Văn kiện lần này nội hàm về kiểm soát phân tầng xã hội thể hiện quyết tâm chính trị rất cao của Đảng ta đối với vấn đề bình đẳng trong cơ hội phát triển và thụ hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Giải quyết vấn đề *phân tầng xã hội* đi từ kinh tế sẽ giải quyết tận gốc của những vấn đề xã hội, đây chính là chiều sâu tư duy lý luận cũng như tầm nhìn xa của Đảng ta trong nhận thức và giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước.

Để thực hiện công bằng xã hội, Đảng ta cũng chỉ rõ cần đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các chủ thể; công bằng trong tiếp cận các *nguồn lực* và *cơ hội* phát triển; công bằng trong thực hiện *phân phối* chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua hệ thống phúc lợi xã hội và an sinh xã hội. Từ đó tạo môi trường và động lực

kích thích tiềm năng sáng tạo của các chủ thể, khuyến khích vươn lên làm giàu chính đáng của mỗi người. Thực hiện tốt công bằng, bình đẳng xã hội theo đó không chỉ khuyến khích, phát huy vai trò, tiềm năng của những người có năng lực mà thông qua phúc lợi xã hội và an sinh xã hội để bù đắp, bổ khuyết cho bộ phận yếu thế để quá trình phát triển mà *không ai bị bỏ lại phía sau*. Đó chính là chiều sâu nhân văn của quan điểm, mô hình phát kinh tế - xã hội ở nước ta.

Công bằng nhưng không cào bằng là nguyên tắc tối thượng trong điều kiện hiện nay, thể hiện ở việc lợi ích mà mỗi cá nhân được hưởng tương xứng với công lao, sự đóng góp của họ. Để bảo đảm công bằng, Đảng ta cũng chỉ rõ cần tôn trọng và bảo đảm cho sự phát triển của các loại lợi ích chính đáng của con người. Chú trọng: *Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích giữa các giai tầng trong xã hội...*⁽⁵⁾ nhằm phát huy sức mạnh toàn dân tộc, các thành phần xã hội, giai cấp, tôn giáo,... vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đây cũng là điều kiện để đảm bảo tất cả các chính sách xã hội đều hướng tới mục tiêu vì con người, vì nhân dân.

2.2. Quan điểm của Đảng ta về con người là mục tiêu phát triển xét trên phương diện chính trị

Chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa vận hành theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ, con người là mục tiêu của sự phát triển thể hiện ở quan điểm của Đảng ta coi nhân dân là trung tâm, là chủ thể, mục tiêu của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quán triệt sâu sắc quan điểm *dân là gốc*, nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; *mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*⁽⁶⁾, đây là bài học kinh nghiệm quý báu Đảng ta rút ra sau 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, thể hiện sâu sắc quan điểm về con người là mục tiêu của sự phát triển xét trên phương diện chính trị.

Thực hiện phương châm *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*⁽⁷⁾ thể hiện rất rõ vai trò nhân tố con người là trung tâm trong các chính sách phát triển, chủ thể, động lực và là đối tượng thụ hưởng thành quả phát triển. Nhấn mạnh đến phương châm *dân thụ hưởng* là điểm mới nổi bật trong Văn kiện Đại hội lần này. Nội hàm *dân thụ hưởng* mang tính toàn diện về nội dung, không chỉ thụ hưởng thành quả kinh tế - xã hội, mà còn thụ hưởng thành quả chính trị, văn hoá, tinh thần. Thêm vào cụm từ *dân thụ hưởng* trong “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là bước phát triển lý luận quan trọng, thể hiện nhận thức, đánh giá ngày càng đầy đủ, đúng đắn vai trò của nhân dân trong hệ thống chính trị cũng như phản ánh bản chất quan hệ nhân dân với các chủ thể khác của hệ thống chính trị, bản chất chế độ chính trị cũng như mục tiêu tối thượng của phát triển đất nước. Xét trên phương diện chính trị, dân thụ hưởng có một ý nghĩa thời sự sâu sắc. Bởi trên thực tế, nhân dân tham gia vào tất cả các quá trình từ dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát,

nhưng đến phần *thụ hưởng* thì thực tiễn cho thấy còn tồn tại những vướng mắc do cơ chế, chính sách, do con người vận hành cơ chế, các kẽ hở pháp lý dẫn đến có một số thành quả phát triển mà một bộ phận nhân dân chưa thật sự là người thụ hưởng.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nhấn mạnh cần phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ; tạo nền tảng chính trị, pháp lý tôn trọng, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Để khẳng định *vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*⁽⁸⁾, Đảng ta chỉ rõ cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị thật sự của dân, do dân, vì dân, đem lại hạnh phúc cho nhân dân; phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của nhân dân tham gia xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức. Đồng thời, *mở rộng dân chủ phải gắn với giữ vững kỷ luật, kỷ cương*⁽⁹⁾, xử lý kịp thời, nghiêm minh việc lợi dụng dân chủ làm mất ổn định chính trị - xã hội, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân và lợi ích chính đáng của toàn dân tộc.

2.3. Quan điểm của Đảng ta về con người là mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

Văn kiện Đại hội XIII xác định *giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo là nền tảng quan trọng và là động lực chủ yếu trong phát triển đất nước...*⁽¹⁰⁾, đây là một trong những bài học kinh nghiệm rút ra sau năm năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 2016 - 2021. Giáo dục - đào tạo góp phần thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện, đấu tranh chống lại sự suy thoái, xuống cấp về đạo đức, *từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế của con người Việt Nam*⁽¹¹⁾. Đảng ta chỉ rõ, cần tạo bước chuyển biến căn bản, mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ người tài; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí phấn đấu vươn lên, phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, cần tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đồng thời “có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước”⁽¹²⁾ để giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực then chốt thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến mục tiêu phát triển con người.

Bên cạnh giáo dục và đào tạo, Đảng ta còn khẳng định vai trò của khoa học và công nghệ trong phát triển con người, chỉ rõ cần phát huy vai trò của khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời: *Tăng cường nghiên cứu,*

ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe con người⁽¹³⁾. Chủ trương phát triển nguồn nhân lực gắn với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; làm chủ và khai thác thành tựu của cuộc cách mạng này để đẩy nhanh sự phát triển toàn diện xã hội và con người Việt Nam.

2.4. Quan điểm của Đảng ta về con người là mục tiêu phát triển trên phương diện chăm lo đời sống tinh thần của nhân dân

Ở văn kiện lần này, lần đầu tiên Đảng ta đề cập đến khát vọng phát triển đất nước, chỉ rõ cần *khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*⁽¹⁴⁾. Đây là yếu tố tinh thần, nguồn động lực có sức mạnh để cho mọi tầng lớp nhân dân đem hết sức mình thực hiện khát vọng dân tộc, đưa đất nước phát triển, từng bước khẳng định vai trò, vị thế của mình trên trường quốc tế.

Trên cơ sở đó, Đảng ta tiếp tục khẳng định nhân dân là chủ thể sáng tạo và thụ hưởng các giá trị văn hoá, tinh thần, chủ trương nâng cao chất lượng đời sống văn hoá; đáp ứng nhu cầu, lợi ích nguyện vọng tinh thần đúng đắn; ngăn ngừa sự xuống cấp đời sống tinh thần xã hội, đặc biệt xuống cấp văn hoá, lối sống và đạo đức xã hội. Đảng ta đưa ra định hướng phát triển văn hóa trong giai đoạn mới, đó là: Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 Đảng ta nhấn mạnh: *Từng bước hạn chế, tiến tới xoá bỏ các hủ tục, tập quán lạc hậu... Từng bước thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng văn hoá giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng, miền và các giai tầng xã hội*⁽¹⁵⁾. Về đời sống tín ngưỡng, tôn giáo, Đảng ta chủ trương tạo điều kiện *giải quyết các nhu cầu hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, tâm linh của quần chúng, đồng thời chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc*⁽¹⁶⁾. Đối với lĩnh vực truyền thông, báo chí, Đảng ta chủ trương: *Phát triển hiệu quả, lành mạnh hệ thống báo chí, xuất bản, in, phát thanh, truyền hình... Chủ động, kịp thời cung cấp thông tin thiết yếu và tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân trong đấu tranh phòng, chống suy thoái đạo đức, lối sống, các thông tin về tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội... Sớm hình thành thị trường sản phẩm dịch vụ văn hoá, thông tin lành mạnh*⁽¹⁷⁾. Như vậy, các mục tiêu phát triển đều hướng tới con người, vì con người là quan điểm nhất quán trong mọi chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng trong văn kiện.

3. Kết luận

Quan điểm của Đảng về con người là mục tiêu của sự phát triển trong Văn kiện Đại hội XIII được chứng minh bởi thực tiễn những thành tựu to lớn của 35 năm đổi

mới đất nước. Với thể chế chính trị ưu việt, với những thành tựu vượt trội của công cuộc đổi mới và đặc biệt là những thành tựu phát triển con người trong 35 năm qua, nước ta đủ tự tin và khát vọng để khơi dậy và phát huy tiềm năng, thế mạnh con người Việt Nam, vươn lên khẳng định tâm thế dân tộc một cách mạnh mẽ; đồng thời tiếp tục khẳng định mục tiêu tối thượng “vì con người” trong đường lối cách mạng của Đảng. Trong bối cảnh hiện nay, quán triệt quan điểm của Đảng ta về con người là mục tiêu của sự phát triển trong Văn kiện Đại hội XIII cần cụ thể hoá thành các cơ chế, chính sách, biện pháp của các cấp, các ngành, các lực lượng và mỗi chủ thể nhằm tạo lập một cách đồng bộ, toàn diện các giải pháp giải quyết các quan hệ lợi ích, đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển, phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát huy quyền làm chủ thực sự của nhân dân và quan tâm xây dựng động lực tinh thần đối với phát triển con người Việt Nam.

Chú thích

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (tập 1), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 215-216.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 2, tr. 81.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.47.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.148.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.50.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.28.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.27.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.173.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr. 215.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 2, tr.82.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.143.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.221.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr. 267.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 1, tr.34.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 2, tr.135.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 2, tr.141.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam, Sđd, Tập 2, tr.142.